TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 12/7/2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM, TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Huỳnh Sinh và ông Trần Văn Bình

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Việt Hùng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bích Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 217/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lữ Thuỳ D, sinh năm: 1982.

Nơi cư trú: Số 01 Đào Nguyên Ph, phường X, Quận Y, TP. Hồ Chí Minh (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Xuân Ph, sinh năm 1977.

Nơi cư trú: Khu phố 5, phường M, TP. P, tỉnh Ninh Thuận (có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/4/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lữ Thuỳ D trình bày:

Bà D và ông Ph chung sống với nhau năm 2013, không có tổ cưới hỏi, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường 4, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh vào ngày 13/8/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng làm công nhân thuê trọ sống tại tỉnh Bình Dương, vợ chồng bà thường xuyên mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do ông Ph thường xuyên ăn nhậu, không quan tâm vợ con. Ông Ph nhiều lần đánh đập bà. Bà D và ông Ph đã ly thân từ năm 2019 đến nay, mạnh ai người đó sống,

không còn liên lạc với nhau, không ai có ý định quay lại sống chung. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà đề nghị Toà án giải quyết cho bà ly hôn với ông Ph.

Về con chung: Vợ chồng bà có 02 con chung: Nguyễn Xuân Th, sinh ngày 08/9/2014 và Nguyễn Xuân T, sinh ngày 04/12/2017. Cháu Th đang ở với bà Phượng tại thành phố Hồ Chí Minh, cháu T đang ở với ông Ph tại Ninh Thuận. Nếu được ly hôn, bà xin được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Xuân Th, Bà D đồng ý giao cháu T cho ông Ph trực tiếp nuôi dưỡng. Bà và ông Ph không có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 06/6/2023 bị đơn ông Nguyễn Xuân Ph trình bày:

Ông Ph và Bà D chung sống với nhau năm 2013, vợ chồng không tổ chức cưới hỏi, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường 4, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh vào ngày 13/8/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng thuê trọ sống tại tỉnh Bình Dương để đi làm công nhân. Cuộc sống công nhân kinh tế khó khăn nên vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, không có tiếng nói chung. Ông Ph và Bà D đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu khởi kiện của Bà D.

Về con chung: Vợ chồng ông có 02 con chung: tên Nguyễn Xuân Th, sinh ngày 08/9/2014 và Nguyễn Xuân T, sinh ngày 04/12/2017. Cháu Th đang ở với Bà D tại thành phố Hồ Chí Minh, cháu T đang ở với ông Ph tại Ninh Thuận. Nếu ly hôn, ông đồng ý giao cháu Th cho Bà D trực tiếp nuôi dưỡng, ông Ph xin được nuôi cháu Nguyễn Xuân T. Ông và Bà D không có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, có đơn đề nghề xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Lữ Thuỳ D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con với bị đơn ông Nguyễn Xuân Ph. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú ở khu phố 5, phường Mỹ Hải, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP. Phan Rang - Tháp Chàm theo khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Đối với việc vắng mặt của nguyên đơn và bị đơn: Nguyên đơn bà Lữ Thuỳ D và bị đơn ông Nguyễn Xuân Ph có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Bà Lữ Thuỳ D và ông Nguyễn Xuân Ph kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường 4, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh vào ngày 13/8/2014, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

[2.2] Về quan hệ hôn nhân, xét thấy: Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình "Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình". Tuy nhiên, Bà D và ông Ph có nhiều mâu thuẫn, không có tiếng nói chung nên đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay cả Bà D và ông Ph đều trình bày không còn tình cảm vợ chồng và yêu cầu Toà án giải quyết cho họ được ly hôn. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xét thấy hôn nhân giữa Bà D và ông Ph đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

[2.3] Về con chung: Hội đồng xét xử xét giao cháu Thuỳ cho Bà D trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Thành cho ông Ph trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và nguyện vọng của Bà D và ông Ph. Ông Ph và Bà D không có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con do không có yêu cầu.

[2.4] Tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ và đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Lữ Thuỳ D được ly hôn với ông Nguyễn Xuân Ph.

2. Về con chung: Giao cho bà Lữ Thuỳ D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Xuân Th, sinh ngày 08/9/2014. Giao cho ông Nguyễn Xuân Ph được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Xuân T, sinh ngày 04/12/2017. Ông Ph và Bà D không có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Bà Lữ Thuỳ D phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) Bà D đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005165 ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Bà Lữ Thuỳ D đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- UBND phường 4, Quận 11, TP.HCM (GCNKH Số 0049/2014);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Hùng